

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Lê Thị L, sinh 1973. Địa chỉ: Số 373 Lê Hồng P, thành phố K, tỉnh K.

-*Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978. Địa chỉ cũ (số 20 Ba Đ), địa chỉ mới số 931/3 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Huỳnh Hiệp L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 373 Lê Hồng P, thành phố K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Hiệp L và bà Lê Thị L tổng số tiền là 410.375.000 đồng, trong đó: tiền gốc 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*), tiền lãi: 60.375.000 đồng (*Sáu mươi triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Phương thức và thời gian trả nợ: Trả một lần vào ngày **01/3/2021**.

Đến hạn trả nợ như đã thoả thuận và bà Lê Thị L, ông Huỳnh Hiệp L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Kim H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ đối với khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 10.207.500 đồng (*Mười triệu hai trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng*).

+ Hoàn trả lại cho bà Lê Thị L 8.750.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền bà L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 00037747 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP K;
- Chi cục THADS TP K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

MAI THỊ THU

